

Số: /KH-UBND

Lê Hồng ngày 31 tháng 12 năm 2021

KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính nhà nước xã Lê Hồng năm 2022

Thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về Ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính (CCHC) nhà nước giai đoạn 2021-2030; Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02 tháng 9 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021- 2030; Kế hoạch số 3724/KH-UBND ngày 24/12/2021 của UBND huyện Thanh Miện về kế hoạch cải cách hành chính nhà nước huyện Thanh Miện năm 2022; UBND xã ban hành Kế hoạch CCHC nhà nước xã Lê Hồng năm 2022 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của các bộ, ngành, của tỉnh và của huyện, của xã về công tác CCHC;
- Triển khai công tác CCHC trong tình hình bình thường mới, thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh Covid-19; tập trung thúc đẩy phục hồi và phát triển kinh tế của xã.
- Tiếp tục nâng cao Chỉ số cải cách hành chính của xã.
- Cải thiện và nâng cao sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đối với người dân, tổ chức và doanh nghiệp trên địa bàn xã.

2. Yêu cầu

- Xây dựng các nhiệm vụ công tác CCHC năm 2022 phải cụ thể, chi tiết rõ các mục tiêu, nhiệm vụ thực hiện mục tiêu, các hoạt động cụ thể được thể hiện dưới hình thức các kết quả, sản phẩm và bám sát sự chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Nội vụ, các bộ, ngành Trung ương, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, Huyện ủy, HĐND huyện, Đảng ủy, HĐND xã.
- Triển khai đúng, đủ, toàn diện, hiệu quả các nội dung của Kế hoạch phù hợp điều kiện thực tế của địa phương.

II. CÁC CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

- a) Triển khai Kế hoạch CCHC của xã năm 2022, thực hiện bố trí đủ kinh phí, nguồn lực cho công tác CCHC của cơ quan, đơn vị.
- b) Đổi mới và đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, tập trung tuyên truyền các nội dung về dịch vụ hành chính công.

c) Xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu trong công tác CCHC thể hiện trong quy chế của cơ quan, đơn vị.

d) Triển khai đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức về sự phục vụ hành chính của cơ quan, đơn vị;

g) Thực hiện nghiêm túc quy định về chế độ báo cáo định kỳ. Phấn đấu hoàn thành các nhiệm vụ Huyện ủy, HĐND huyện, UBND huyện giao.

2. Cải cách thể chế

a) Xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật (QPPL), thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội của địa phương theo thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa:

- Ban hành đầy đủ, đúng thời gian các văn bản QPPL quy định.

- Triển khai thực hiện kịp thời các văn bản QPPL của tỉnh về sửa đổi bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

b) Nâng cao chất lượng công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp. Tăng cường kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, kịp thời phát hiện và xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật, ngưng hiệu lực hoặc không còn phù hợp.

c) Tổ chức triển khai có hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật hàng năm. Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Tăng cường vai trò của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp và cộng đồng trong phản biện và giám sát thi hành pháp luật. Xây dựng xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, phương pháp, cách thức thực hiện đánh giá, công nhận xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật hàng năm.

3. Cải cách thủ tục hành chính

a) Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch Kiểm soát TTHC và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn xã năm 2022.

b) Rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính (TTHC), công bố, công khai kịp thời, đầy đủ, đúng quy định 100% các TTHC, các quy trình nội bộ giải quyết TTHC của các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và UBND xã.

c) Phấn đấu từ 95% -100% số hồ sơ TTHC được trả kết quả giải quyết đúng hạn, trước hạn. Phấn đấu hoàn thành số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính xã đạt tỷ lệ 25%.

d) Tổ chức tiếp nhận, xử lý giải quyết đối với các phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về các quy định hành chính, TTHC kịp thời, bảo đảm đúng quy định pháp luật.

đ) Nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện tiếp

nhận và giải quyết TTHC.

e) Phần đầu từ 90% trở lên người dân, doanh nghiệp đánh giá mức độ hài lòng trong giải quyết TTHC.

4. Cải cách tổ chức bộ máy

a) Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết của Trung ương về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương.

b) Rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy gắn với cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức để giảm biên chế cho phù hợp với biên chế do Ủy ban nhân dân huyện giao và tình hình của xã;

c) Triển khai thực hiện Nghị quyết của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực trên địa bàn xã. Thực hiện tốt việc phân cấp quản lý trên các lĩnh vực theo quy định.

5. Cải cách chế độ công vụ

a) Hoàn thiện Đề án vị trí việc làm theo Nghị định số 62/2020/NĐ-CP và Nghị định số 106/2020/NĐ-CP của Chính phủ khi có hướng dẫn của huyện; bố trí cán bộ, công chức theo đúng vị trí việc làm; thường xuyên cập nhật, bổ sung đề án vị trí việc làm đã được phê duyệt; đảm bảo cơ cấu hợp lý giữa công chức giữ chức vụ lãnh đạo và công chức không giữ chức vụ lãnh đạo.

b) Xây dựng và thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, gắn với việc đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, cho cán bộ, công chức.

c) Đổi mới, nâng cao hiệu quả trong việc đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch và đề cao trách nhiệm người đứng đầu; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, đánh giá cán bộ, công chức, viên chức nhằm mục tiêu đánh giá đúng người, đúng việc và khen thưởng, kỷ luật kịp thời.

đ) Tiếp tục thực hiện tốt bộ quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức trong cơ quan gắn với Đề án văn hóa công vụ theo Quyết định số 1847/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

6. Cải cách tài chính công

a) Chủ động tổ chức điều hành ngân sách gắn với định hướng phát triển kinh tế xã hội địa phương đảm bảo tính ổn định, bền vững của ngân sách địa phương trên cơ sở bám sát điều hành của Chính phủ, hướng dẫn của các bộ, ngành trung ương; phần đầu hoàn thành, hoàn thành vượt mức dự toán ngân sách được giao; Nâng cao hiệu quả phân bổ và sử dụng các nguồn lực tài chính; Thực hiện phân bổ ngân sách nhà nước tập trung, sử dụng hiệu quả; đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công.

b) Nghiêm túc thực hiện các quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế, kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan hành chính nhà

nước theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, ngày 17/10/2005; Nghị định số 117/2013-NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung, một số điều Nghị định số 130/2005/NĐ-CP của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế, kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan nhà nước;

c) Thực hiện đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 về công khai ngân sách nhà nước; công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí, công tác thanh tra, kiểm tra tài chính, xử lý nghiêm các hành vi gây lãng phí trong sử dụng ngân sách, trong quản lý và sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị. Đánh giá hiệu quả việc triển khai thực hiện Chương trình thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong sử dụng NSNN thông qua công tác chấm điểm chỉ số tiết kiệm chi thường xuyên.

d) Thực hiện nghiêm quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành; tích cực tham mưu ban hành các quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

7. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

a) Hoàn thiện môi trường pháp lý.

- Tiếp tục hoàn thiện các văn bản chỉ đạo, quản lý về ứng dụng công nghệ thông tin, chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế.

- Xây dựng các cơ chế, chính sách thu hút nguồn nhân lực cho ứng dụng công nghệ thông tin; chính sách hỗ trợ cán bộ làm công nghệ thông tin.

b) Phát triển hạ tầng kinh tế kỹ thuật.

- Nâng cấp mạng nội bộ và hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin, đảm bảo trang thiết bị hiện đại, đồng bộ, thống nhất trong toàn tỉnh.

c) Phát triển các hệ thống nền tảng và dữ liệu số

- Tiếp tục triển khai hệ thống nền tảng kết nối tích hợp, chia sẻ dữ liệu dùng chung của tỉnh (LGSP), đảm bảo kết nối các hệ thống thông tin dùng chung, hệ thống thông tin chuyên ngành trọng điểm của tỉnh, đồng thời kết nối với các hệ thống thông tin của Trung ương qua nền tảng liên thông quốc gia (NGSP).

- Triển khai nền tảng trao đổi định danh và xác thực điện tử trên địa bàn tỉnh bảo đảm thiết thực, hiệu quả phục vụ giao dịch điện tử giữa người dân với cơ quan nhà nước và các giao dịch điện tử dân sự khác một cách dễ dàng, đơn giản, tiện lợi.

d) Phát triển các ứng dụng, dịch vụ

- Tích hợp chữ ký số vào các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh (hệ thống quản lý văn bản, một cửa điện tử, dịch vụ công trực tuyến,...) nhằm đảm bảo tính pháp lý và trao đổi văn bản, tài liệu an toàn trên môi trường mạng.

- Đảm bảo duy trì ổn định, tăng cường hoạt động của trang thông tin điện

từ xã, cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ, Thông tư số 32/2017/TT-BTTTT ngày 15/11/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Tiếp tục triển khai Hệ thống một cửa điện tử liên thông và Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh.

- Tăng cường triển khai, cung cấp dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 3 và 4 đáp ứng nhu cầu phục vụ người dân và doanh nghiệp, góp phần cải thiện chỉ số cải cách hành chính.

đ) Bảo đảm an toàn thông tin

- Triển khai bảo đảm an toàn thông tin mô hình 4 lớp theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông; áp dụng hệ thống quản lý an toàn thông tin mạng theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật vào hoạt động của cơ quan, tổ chức.

- Thường xuyên rà soát, cập nhật, phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin và triển khai phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

e) Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực

- Tham gia tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho cán bộ chuyên trách, phụ trách công nghệ thông tin nhằm thực hiện tốt việc vận hành, khai thác, phát triển các ứng dụng công nghệ thông tin và xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử.

- Tiếp tục tăng cường tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ hoạt động quản lý, chỉ đạo điều hành, chuyên môn nghiệp vụ trong các cơ quan, đơn vị.

f) Duy trì và tổ chức thực hiện hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước; đồng thời gắn kết chặt chẽ với công tác CCHC, kiểm soát TTHC và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết công việc của cá nhân, tổ chức.

(Có các Phụ lục Khung Kế hoạch thực hiện CCHC nhà nước năm 2022 kèm theo).

III. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

1. Báo cáo thực hiện CCHC hàng quý, 6 tháng, năm: trước ngày 20 của tháng cuối kỳ báo cáo.

2. Thời điểm chốt số liệu của từng loại báo cáo cụ thể như sau:

- Báo cáo Quý I/2022: thời gian chốt số liệu tính từ ngày 15/12/2021 đến ngày 14/3/2022.

- Báo cáo 6 tháng đầu năm 2022: thời gian chốt số liệu tính từ ngày 15/12/2021 đến ngày 14/6/2022.

- Báo cáo Quý III/2022: thời gian chốt số liệu tính từ ngày 15/6/2022 đến ngày 14/9/2022.

- Báo cáo tổng hợp năm 2022: thời gian chốt số liệu tính từ ngày 15/12/2021 đến ngày 14/12/2022.

IV. KINH PHÍ

Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ CCHC do ngân sách xã cấp, được bố trí trong dự toán chi ngân sách nhà nước hàng năm của UBND xã.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công chức Văn phòng Đảng ủy - Nội vụ

- Giúp UBND xã tổ chức triển khai, hướng dẫn, đôn đốc việc tổ chức, thực hiện nhiệm vụ công tác CCHC theo Kế hoạch này; triển khai các nhiệm vụ cải cách tổ chức bộ máy và cải cách chế độ công vụ; phối hợp với công chức Tài chính – Kế toán tham mưu với UBND xã dự toán sử dụng kinh phí CCHC của xã năm 2022.

- Định kỳ hàng quý, 6 tháng (chậm nhất trước ngày 25 của tháng cuối quý) và năm (chậm nhất trước ngày 25 tháng 12) tổng hợp báo cáo với UBND xã, Phòng Nội vụ về tình hình, kết quả công tác CCHC trên địa bàn xã.

2. Văn phòng HĐND - UBND xã

- Giúp UBND xã triển khai các nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính, kiểm soát và đơn giản hoá thủ tục hành chính, tiếp nhận và xử lý phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức về thủ tục hành chính; thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn xã; giám sát chặt chẽ hoạt động của Bộ phận “Một cửa” của xã, đảm bảo nhanh chóng, công khai, minh bạch, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp, tạo bước đột phá trong CCHC trên địa bàn xã.

- Phối hợp với các cán bộ, công chức liên quan tiếp tục triển khai áp dụng, thực hiện Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001: 2015;

3. Công chức Tư pháp – Hộ tịch có trách nhiệm chủ trì triển khai nhiệm vụ cải cách thể chế; nâng cao hiệu quả công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn xã.

4. Công chức Tài chính – Kế toán có trách nhiệm tham mưu giúp UBND xã chủ trì, phối hợp với các cán bộ, công chức có liên quan tổ chức thực hiện nội dung cải cách tài chính công; phối hợp với công chức Văn phòng Đảng ủy - Nội vụ tham mưu cho UBND xã cân đối, bố trí kinh phí thực hiện nhiệm vụ CCHC. Hướng dẫn địa phương quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí báo cáo UBND huyện và Phòng Tài chính.

5. Công chức Văn hóa - Thông tin có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cán bộ, công chức liên quan giúp UBND xã triển khai các nhiệm vụ Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, chính quyền số; thực hiện đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn xã.

6. Đài truyền thanh xã, Trang thông tin điện tử xã: cần xác định việc tuyên truyền về CCHC là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên; tăng cường thời lượng phát sóng, đưa tin đề CB, CCVC và nhân dân nhận thức đúng về công tác CCHC, trên cơ sở đó tham gia thực hiện tốt hoặc giám sát về công tác CCHC cũng như hoạt động của cơ quan hành chính trên địa bàn xã; phối hợp với công chức Văn phòng Đảng ủy - Nội vụ và cơ quan liên quan để thực hiện tuyên truyền về CCHC bảo đảm thiết thực, hiệu quả.

Trên đây là Kế hoạch CCHC nhà nước của xã Lê Hồng năm 2022. Yêu cầu các cán bộ, công chức nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc phản ánh kịp thời về UBND xã (qua Văn phòng Đảng ủy - Nội vụ) để tổng hợp, báo cáo UBND xã chỉ đạo, giải quyết./.

- Phòng Nội vụ;
- TT Đảng ủy, TT HĐND xã;
- Chủ tịch, PCT UBND xã;
- Các cán bộ, công chức chuyên môn;
- Đài truyền thanh xã;
- Trang thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT, NV (02b).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Bùi Văn Tiến